

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

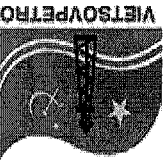
K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+P6+CLO	7:25	17+0+4	0+0+0		14+3+5	0+0+0	
2		CTK3+CLO+TD3	10:25	4+10+2	0+0+0		4+14+4	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ Đi về trong ngày CLO-2ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2024	TO: CTK3 - CLO - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Linh - M.Duc - PTUAN	ETA: 12:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BOGDANOV	CTK3	26	1	5		75	KH-THAC	Russian
2	PHAM TRAN THANH PHUC	CTK3	32	1	4	100	85	PSV	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN ANH	CTK3	33	1	10	43	80	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN DANG TUNG	CTK3	28,31	2	18		65	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN TRI TIN	CTK3	36	1	5		78	DIEU PHAI	Vietnamese
6	BINH VAN TRONG	CLO	96	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN DUOC	CLO	300,01	2	12		66	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN QUANG HUY	CLO	02	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN BON	CLO	94	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
10	VU NGOC LUAN	CLO	98	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN TAM	CLO	95	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
12	CAO VAN VIET	CLO	99	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUY DONG	CLO							
14	LE NHO CANG	CLO					70	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN VO DINH DUY	TD3	40	1	7	19	76	DVL	Vietnamese
16	VU VAN TRUNG	TD3	39	1	13		76	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

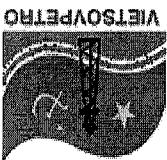
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	CTK3	5	6	42	383	143	4			+1 NB CTK3 VE GHE PHU
2	CLO	9	9	65	635	0	14			
3	TD3	2	2	20	152	19	4			
TOTAL		16	17	127	1.170	162	22			
WEIGHT KG					1.170	162				

GRAND TOTAL: 1.459 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2024	TO: TDI - P6 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Limh - M.Duc - PTUAN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BADRETDINOV EDGAR	TDI	92	1	4		80	KHOAN	Russian
2	BANG VIET KHOI	TDI					75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN MINH SON	TDI	94	1	5	20	80	KHOAN	Vietnamese
4	DOAN VAN LEO	TDI	96	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN THIEU	TDI	89	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM DUC TUAN	TDI	84	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	MAI ANH TUAN	TDI	83	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
8	BUI VAN NINH	TDI	87	1	10	12	80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN QUOC DUNG	TDI	85-86	2	10		67	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN MINH HOANG	TDI	93	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH HIEU	TDI	90-91	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
12	MAI TUAN KIET	TDI	82	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TAT LOC	TDI	99	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN SY	TDI	97	1	2		55	PSV	Vietnamese
15	PHAM THE THUAN	TDI	98	1	5		72	PSV	Vietnamese
16	BAU DUC HUNG	TDI	95	1	6		72	PSV	Vietnamese
17	BAU VIET BAC	TDI	100	1	4		75	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN CONG KHANH	CLO	89	1	5		84	DANG KIEU	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN SINH	CLO	92-93	2	16		66	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN HUYNH LAM	CLO	88	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG VAN TRUNG	CLO	90-91	2	15		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO		
1	TDI	17	18	94	1.253	32				
2	P6	0	0	0	0	50				
3	CLO	4	6	42	292	0				
TOTAL		21	24	136	1.545	82	22			
WEIGHT KG				136	1.545	82				

GRAND TOTAL:

1.763 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC6+RP1+MRM	7:25	0+0+17	0+0+0		2+0+20	0+0+0	chuyen 2 rc6-rp1
2		P2+BK6+TD2	7:25	0+0+19	0+0+0		1+1+20	0+0+0	chuyen 2 p2-bk6
3		P4+BK8+RP3	9:25	0+5+14	0+0		1+0+21	0+0	P4 NGUOI NHA XNKHI
4		TD2+MRM+RP2	9:25	3+11+3	0+0+0		3+8+11	0+0+0	
5		T.UNG	12:30	16	0		8	0	



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/05/2024	TO: RC6 - RP1 - MRM	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Linh - Sơn - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	28-29	2	16		110	AMNGR	Russian
2	TSVETKOV OLEG	MRM	26	1	14		108	AMNGR	Russian
3	GRITSENKO VLADIMIR	MRM	31-32	2	15		81	AMNGR	Russian
4	KIMAKOVSKII MAKSIM	MRM	30	1	6		85	AMNGR	Russian
5	SHCHETININ IVAN	MRM	37-38	2	14		78	AMNGR	Russian
6	LOGANOV VITALII	MRM	42	1	18		91	AMNGR	Russian
7	BOGOMOLOV DANIIL	MRM	22-23	2	13		90	AMNGR	Russian
8	PIKULSKII TIMUR	MRM	20-21	2	9		116	AMNGR	Russian
9	MOROZOV ANDREI	MRM	25	1	6		105	AMNGR	Russian
10	KOSTIANETCKII ANTON	MRM	41	1	13		114	AMNGR	Russian
11	KUZNETSOV VLADIMIR	MRM	33-34	2	19		99	AMNGR	Russian
12	BUI ANH TU	MRM	43-44	2	19		70	KHOAN	Vietnamese
13	KIRICHENKO K.P.	MRM	45	1	6		80	KHOAN	Russian
14	KONDRATIUK KIRILL	MRM	24	1	17		75	AMNGR	Russian
15	KORZHIKOV OLEG	MRM	39-40	2	17		110	AMNGR	Russian
16	IAREMCHENKO TARAS	MRM	27	1	5		90	AMNGR	Russian
17	RODNIKOV STANISLAV	MRM	35-36	2	10		73	AMNGR	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	0	0	0	0	0	2	2	CHUYEN 2 PAX RC6-RP1
2	RP1	0	0	0	0	0	0		
3	MRM	17	26	217	1.575	0	20		
TOTAL		17	26	217	1.575	0	22		
WEIGHT KG				217	1.575	0			

GRAND TOAL: 1.792 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/05/2024	TO: P2 - BK6 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: XHOÀN - MTHAO -	ETA: 09:25
CAM-1		MQUÂN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CONG THANH	P2	46	1	5		69	CO DIEN	Vietnamese
2	NGUYEN THUA THAI	P2	47-48	2	13	12	65	CO DIEN	Vietnamese
3	LE ANH TUAN	P2	45	1	15		64	CO DIEN	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN HAI	TD2					90	KHOAN	Vietnamese
5	LE QUANG CUONG	TD2	77	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN THANH ANH	TD2	85	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VAN BAC	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN MANH CUONG	TD2	76	1	3		81	KHOAN	Vietnamese
9	NGO VAN HUY	TD2	83	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
10	LE ANH QUAN	TD2	84	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN SY HIEU	TD2	80	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGO QUANG HUNG	TD2	81	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM THANH GIANG	TD2	79	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
14	TRUONG DUC MANH	TD2	90	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN HUNG HUNG	TD2	88-89	2	5		95	KHOAN	Vietnamese
16	LE HUNG CUONG	TD2	82	1	3		100	KHOAN	Vietnamese
17	DINH QUANG CHIEN	TD2	92	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN TRINH QUOC VUONG	TD2	86-87	2	14		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN DONG	TD2	75	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TIEN	TD2	78	1	8	35	88	KHOAN	Vietnamese
21	LAI CAO THANH	TD2	91	1	13		64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	3	4	33	198	12	1 +	2	CHUYEN 02 PAX TU P2 SANG BK6
2	BK6	0	0	0	0	55	1		
3	TD2	18	18	101	1.412	35	20		
TOTAL		21	22	134	1.610	102	22		
WEIGHT KG				134	1.610	102			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/05/2024	TO: P4 - BK8 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Linh - Sơn - DTùng	ETA: 11:40
HONG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THẾ LONG	BK8	88	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
2	VŨ VĂN KHA	BK8	87	1	15		71	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN MINH THÔNG	BK8	89-90	2	12		71	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM VĂN PHÚC	BK8	85-86	2	23		74	XAYLAP	Vietnamese
5	THỊNH VIỆT HÙNG	BK8	91-92	2	15		77	XAYLAP	Vietnamese
6	ARUSHANOV SERGEI	RP3	84	1	9		113	KHOAN	Russian
7	NGUYỄN VĂN XUÂN	RP3	86	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN ĐỨC DỤC	RP3	85	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG TRUNG HIẾU	RP3	88	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ ĐỨC THANH	RP3	93	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN LÊN	RP3	90	1	4	70	63	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN HỒNG NGŨ	RP3	99	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN DUY TÂN	RP3	89	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT MINH	RP3	81	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM XUÂN HUY	RP3	87	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN SƠN	RP3	94	1	3		56	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HAI LÂM	RP3	82-83	2	11		66	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ NGỌC LUÂN	RP3	80	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRI PHƯỚC	RP3	91-92	2	16		72	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	0	0	0	0	0	1		
2	BK8	5	8	75	357	0	0		
3	RP3	14	16	98	964	70	21		
TOTAL		19	24	173	1.321	70	22		
WEIGHT KG				173	1.321	70			

GRAND TOAL: 1.564 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu VSP!



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/05/2024	TO: TD2 - MRM - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: KHOÀN - MTHAO -	ETA: 11:45
Vang2		MQUAN	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ VĂN TUÂN TÚ	TD2	04	1	4		71	PSV	Vietnamese
2	LÔ TRƯỜNG GIANG	TD2	03	1	7		80	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN MINH THAI	TD2	02	1	7	40	100	PSV	Vietnamese
4	LE VAN TAI	TD2	700,01	2	15		80	PSV	Vietnamese
5	SAVELEV NIKITA	MRM	48	1	10		93	AMNGR	Russian
6	LÊ VĂN HUY	MRM	57	1	10		68	HONGHA	Vietnamese
7	LÊ VĂN ĐỆ	MRM	53	1	9		53	HONGHA	Vietnamese
8	HỒ TRI	MRM	50-51	2	13		58	HONGHA	Vietnamese
9	NGUYỄN KHÁC TÚ	MRM	46-47	2	15		80	PVD TRAIN	Vietnamese
10	CHANATPHON PROMMARAT	MRM	54	1	14		84	PVD TRAIN	Thailand
11	BUI MẠNH PHÚC	MRM	56	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	MRM	55	1	13		79	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ THANH SƠN	MRM	49	1	15		75	DVL	Vietnamese
14	BUI VAN TU	MRM	52	1	5		55	PSV	Vietnamese
15	TRẦN MINH HIỆU	RP2	02-03	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	RP2	01	1	10	60	62	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN TUÂN LONG	RP2	900	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	4	5	33	331	40	3		
2	MRM	10	12	112	717	0	8		
3	RP2	3	4	30	202	60	11		
TOTAL		17	21	175	1.250	100	22		
WEIGHT KG				175	1.250	100			

GRAND TOAL: 1.525 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lên VSP!



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/05/2024	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 619	ETD: 10:20
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Nam - MTiến	ETA: 13:30
TRANG			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MINH ĐỨC	T.UNG	13	1	15	10	92	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN NGHỊ	T.UNG	18	1	15		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC ĐẠO	T.UNG	15-16	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐẠI KHOA	T.UNG	17	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN TIẾP	T.UNG	20-21	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC TUÂN	T.UNG	01	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN VĂN LAI	T.UNG	10	1	12	9	55	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN KHA	T.UNG	07	1	8	15	70	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH HAI	T.UNG	05-06	2	18		78	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN HOÀN	T.UNG	08-09	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐIỀU VĂN THÔNG	T.UNG	11,24	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ CÔNG BÌNH	T.UNG	701-702	2	18		56	XAYLAP	Vietnamese
13	HOANG VĂN DƯƠNG	T.UNG	03	1	12	13	55	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN DUY TRỌNG	T.UNG	14	1	8		65	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐO XUAN LỢI	T.UNG	12	1	7		78	PVGAS	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN HỮU	T.UNG	19	1	10		70	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	16	22	205	1.091	47	8		
TOTAL		16	22	205	1.091	47	8		
WEIGHT KG				205	1.091	47			

GRAND TOAL: 1.343 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN